SAO Y; Văn phòng Ủy ban nhân dân; Thời gian ký: 21/11/2022 17:29:38 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 271 /BC-UBND	*Thái Nguyên, ngày 21 tháng 11 năm 2022*

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

A. Bối cảnh thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

I. Bối cảnh thế giới

Trong năm 2022, tình hình thế giới biến động nhanh, phức tạp, chưa có tiền lệ, tạo nhiều thách thức mới cho tiến trình phục hồi và phát triển kinh tế toàn cầu. Xung đột Nga - Ukraina diễn biến phức tạp, kéo dài; lạm phát toàn cầu tăng cao, đặc biệt ở một số nền kinh tế lớn trên thế giới; xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ, tài khóa và hậu quả của đại dịch Covid-19 làm suy giảm tốc độ tăng trưởng của kinh tế thế giới; rủi ro về tài chính, tiền tệ, tình trạng thiếu nguồn cung năng lượng và lương thực tiếp tục hiện hữu. Kinh tế thế giới đứng trước nhiều thách thức lớn trong việc duy trì sự ổn định và tốc độ tăng trưởng.

II. Bối cảnh trong nước

Ở trong nước, áp lực lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực. Với quy mô nền kinh tế còn khiêm tốn, độ mở lớn, khả năng cạnh tranh và sức chống chịu của nền kinh tế còn hạn chế; các biến động nhỏ của kinh tế thế giới có thể ảnh hưởng lớn đến tình hình trong nước, nhất là áp lực lạm phát, tỷ giá, chi phí sản xuất gia tăng, nhu cầu các thị trường xuất khẩu truyền thống bị thu hẹp. Trong khi đó dịch bệnh, thiên tai, bão lũ tiếp tục diễn biến phức tạp, gây nhiều thiệt hại cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân.

B. Hoạt động chỉ đạo, điều hành

Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều thách thức mới, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành địa phương triển khai quyết liệt, linh hoạt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra; tổ chức nhiều cuộc họp, làm việc, kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trên nhiều ngành, lĩnh vực. Nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng, tham gia tích cực của người dân và cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh Thái Nguyên đã đạt được nhiều kết quả tích cực về phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, góp phần tiến tới hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

C. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

I. Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	Đánh giá
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	8,0	8,25	Vượt KH
2	Cơ cấu kinh tế				
-	Công nghiệp - Xây dựng	%	58,9	58,9	
-	Dịch vụ và thuế sản phẩm	%	30,7	30,5	
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	10,4	10,6	
3	Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	%	Tăng 9	Tăng 10,78	Vượt KH
4	Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	Tăng 3,5	Tăng 4,14	Vượt KH
5	Giá trị xuất khẩu	%	Tăng 9	Tăng 10,4	Vượt KH
-	Trong đó xuất khẩu địa phương	%	Tăng 11	Tăng 17,5	Vượt KH
6	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh	Tỷ đồng	18.000	18.540	Vượt KH
7	GRDP bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	105	106,6	Vượt KH
8	Xây dựng nông thôn mới				
-	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm	Xã	≥6	10	Vượt KH
-	Số đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	Đơn vị	01	01	Đạt KH
9	Giáo dục đào tạo				
-	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	86,2	86,8	Vượt KH
-	Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số được học tại các trường dân tộc nội trú	%	8	8	Đạt KH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	Đánh giá
10	Chỉ tiêu văn hóa				
-	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	>90	>90	Đạt KH
-	Tỷ lệ làng, xóm, tổ dân phố văn hóa	%	>85	>85	Đạt KH
-	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa	%	>92	>92	Đạt KH
11	Chỉ tiêu y tế				
-	Tỷ lệ số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (Theo bộ tiêu chí cũ)	%	100	100	Đạt KH
-	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	95	92	Chưa đạt KH
12	Chỉ tiêu về lao động, việc làm				
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	72	72	Đạt KH
+	Trong đó có bằng cấp, chứng chỉ	%	30,5	35,6	Vượt KH
-	Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị	%	<3	<3	Đạt KH
-	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	37	41	Vượt KH
13	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới)	%	≥1	1	Đạt KH
14	Chỉ tiêu về môi trường				
-	Ổn định tỷ lệ che phủ rừng	%	≥46	46	Đạt KH
-	Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	95,5	95,5	Đạt KH

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) năm 2022 ước tính tăng 8,25% so với năm 2021, vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 (tăng 8%); trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp, thuỷ sản tăng 4,12%, đóng góp 0,4 điểm phần trăm vào tốc độ tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,18%, đóng góp 5,92 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ và thuế sản phẩm tăng 7,5%, đóng góp 1,93 điểm phần trăm vào tốc độ tăng trưởng chung.

Do công nghiệp duy trì được tốc độ phát triển khá; dịch vụ có sự bứt phá mạnh mẽ nên cơ cấu kinh tế của tỉnh năm 2022 tiếp tục xu hướng chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ; giảm tỷ trọng nông lâm thủy sản. Trong đó, cơ cấu khu vực công nghiệp xây dựng chiếm 58,9%; khu vực dịch vụ và thuế sản phẩm chiếm 30,5%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 10,6%.

GRDP bình quân đầu người ước đạt 106,6 triệu đồng *(tương đương 4.560 USD/người/năm)*, bằng 101,5% kế hoạch, tăng 12,1% *(tương đương tăng 11,5 triệu đồng/người/năm)* so với năm 2021.

1.2. Hoạt động tài chính, tín dụng

- *Thu ngân sách:* Thu ngân sách năm 2022 ước đạt 18.540 tỷ đồng, bằng 127,4% so với dự toán Bộ Tài chính giao, bằng 103% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó thu nội địa phấn đấu đạt 15.660 tỷ đồng, đạt 123,8% dự toán Bộ Tài chính giao, bằng 100% dự toán HĐND tỉnh giao; thu xuất nhập khẩu ước đạt 2.800 tỷ đồng, bằng 147,4% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 119,7% dự toán HĐND tỉnh giao.

- *Chi ngân sách:* Chi cân đối ngân sách địa phương năm 2022 ước đạt 16.519 tỷ đồng, bằng 129,5% dự toán Bộ Tài chính giao, bằng 102% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó, chi đầu tư phát triển ước đạt 6.483 tỷ đồng, đạt 182,3% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 98,9% dự toán HĐND tỉnh giao; chi thường xuyên đạt 9.018 tỷ đồng, đạt 100,7% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 105,2% dự toán HĐND tỉnh giao.

- *Hoạt động ngân hàng:* Năm 2022, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Nguyên đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn chủ động cân đối khả năng tài chính để áp dụng lãi suất cho vay hợp lý; tập trung mọi nguồn lực để giảm lãi suất cho vay hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn; đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh, tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn ước đến 31/12/2022 đạt 92.500 tỷ đồng, tăng 8,97% so với 31/12/2021. Dư nợ cho vay đối với nền kinh tế ước đến 31/12/2022 đạt 80.800 tỷ đồng, tăng 13% so với 31/12/2021. Nợ xấu là 521 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,65%/tổng dư nợ.

**** Kết quả thực hiện Chương trình cho vay hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP***

- Thực hiện Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh: Kết quả các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn triển khai thực hiện hỗ trợ lãi suất theo hướng dẫn, quy định nội bộ của Hội sở chính các ngân hàng thương mại. Đến thời điểm báo cáo, có 04 chi nhánh Ngân hàng thương mại đã thực hiện hỗ trợ lãi suất cho 24 khách hàng với dư nợ gần 557 tỷ đồng, số tiền hỗ trợ lãi suất là 906 triệu đồng.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 36/2022/NĐ-CP ngày 30/5/2022 của Chính phủ: Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Thái Nguyên đã phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan rà soát nhu cầu vay vốn của khách hàng trên địa bàn trong giai đoạn 2022-2023 và từng năm để tổng hợp xây dựng kế hoạch nhu cầu vốn của các chương trình. Đến thời điểm báo cáo, doanh số cho vay các chương trình tín dụng theo Nghị quyết số 11/NQ-CP trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đạt 146 tỷ đồng *(bằng 88,35% kế hoạch nguồn vốn được giao)*.

**** Về kết quả thực hiện chính sách miễn, giảm, gia hạn thời gian nộp thuế, phí, lệ phí theo Nghị quyết số 43/2022/QH15:***

Tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức thực hiện chính sách miễn giảm, gia hạn thời hạn nộp thuế, phí và lệ phí theo Nghị quyết đảm bảo sự thống nhất, kịp thời và đồng bộ trong toàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế được miễn giảm. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Về giảm 2% mức thuế suất thuế GTGT (từ 10% xuống còn 8%) áp dụng kể từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022 đối với cơ sở kinh doanh tính thuế giá trinh gia tăng theo phương pháp khấu trừ: Tính đến tháng 10/2022 đã có 1.803 doanh nghiệp thuộc đối tượng theo quy định thực hiện giảm thuế, với số tiền thuế giảm là 79,68 tỷ đồng. Số tiền thuế dự kiến giảm năm 2022 là khoảng 86 tỷ đồng.

- Về giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT khi thực hiện xuất hóa đơn từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022 đối với cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ phần trăm trên doanh thu: Tính đến tháng 10/2022 đã có 1.274 cơ sở kinh doanh, hộ, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng thực hiện giảm thuế, với số tiền thuế giảm là 8,46 tỷ đồng. Số tiền thuế dự kiến giảm năm 2022 với những người nộp thuế này là khoảng 10 tỷ đồng.

- Đối với quy định giảm 50% mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước từ ngày 01/12/2021 đến ngày 31/5/2022 theo Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021, tổng số tiền lệ phí đã thực hiện giảm là: 83 tỷ đồng.

- Về gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất: Tính đến ngày 30/9/2022 (thời điểm hết hạn nộp Giấy đề nghị gia hạn) cơ quan Thuế đã tiếp nhận và chấp thuận gia hạn đối với 1.112 người nộp thuế, với số tiền đề nghị gia hạn là: 1.783,5 tỷ đồng.

**** Về giảm mức thuế bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 và Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15***

Đối với quy định giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng (trừ etanol), dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn, mỡ nhờn và giảm 70% mức thuế bảo vệ môi trường đối với dầu hỏa từ ngày 01/4/2022 theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 và tiếp tục giảm về mức tối thiểu từ ngày 11/7/2022 đến 31/12/2022 theo Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15, tổng số tiền thuế đã giảm tính đến tháng 10/2022 là: 180 tỷ đồng. Số tiền thuế dự kiến giảm cả năm 2022 là khoảng: 250 tỷ đồng.

1.3. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2022 (*theo giá so sánh năm 2010*) ước đạt 931,7 nghìn tỷ đồng, tăng 10,8% so với cùng kỳ và bằng 101,3% kế hoạch. Chia theo khu vực kinh tế, giá trị sản xuất công nghiệp ước tính năm 2022 của khu vực kinh tế trong nước đạt 71,2 nghìn tỷ đồng, tăng 11,7% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 860,5 nghìn tỷ đồng, tăng 10,7% so với cùng kỳ.

1.4. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thuỷ sản năm 2022 (*theo giá so sánh năm 2010*) ước đạt 15.267,9 tỷ đồng, bằng 100,7% kế hoạch và tăng 4,14% so cùng kỳ. Chia ra: giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đạt 14.068,2 tỷ đồng, bằng 100,7% kế hoạch và tăng 4% so cùng kỳ; giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp đạt 649 tỷ đồng, bằng 100,6% và tăng 6,8% so với cùng kỳ; giá trị sản xuất ngành thuỷ sản đạt 550,7 tỷ đồng, bằng 101% và tăng 5,9% so cùng kỳ.

- *Trồng trọt:* Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 2022 ước đạt 111.045 ha, giảm 0,9% so với năm 2021. Trong đó, diện tích cây lương thực có hạt đạt 83.507 ha, chiếm 75,2% diện tích gieo trồng; cây rau các loại đạt 15.201 ha, chiếm khoảng 13,7% diện tích gieo trồng; còn lại là diện tích cây khoai lang, lạc, đậu tương,... có diện tích giảm nhẹ so với năm 2021.

Sản lượng chè búp tươi cả năm 2022 ước đạt 260,1 nghìn tấn, bằng 101,6% kế hoạch (kế hoạch là 256 nghìn tấn). Dự ước cả năm 2022, diện tích chè trồng mới và trồng lại đạt 416,7 ha, đạt 104,2% KH năm, trong đó: Trồng mới là 105 ha, trồng lại là 311,7 ha.

Cây ăn quả: Tổng diện tích cây ăn quả hiện có toàn tỉnh khoảng 14 nghìn ha. Dự kiến năm 2022, diện tích cây ăn quả trồng mới tiếp tục tăng ở một số cây ăn quả như: Na, bưởi, nhãn, mít, ổi... Diện tích hỗ trợ trồng mới theo kế hoạch năm 2022 là 224 ha (125 ha na, 63 ha bưởi, 36 ha nhãn); đến nay đã trồng được khoảng 224 ha, bằng 100% kế hoạch.

- *Chăn nuôi:* Trong năm 2022, các địa phương đã chủ động hướng dẫn thực hiện công tác tái đàn trong chăn nuôi nông hộ theo chỉ đạo của ngành chức năng; thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, phòng chống đói, rét cho đàn gia súc, gia cầm; hướng dẫn các cơ sở, hộ chăn nuôi an toàn sinh học. Tiếp tục quan tâm phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung quy mô trang trại, ứng dụng các

tiến bộ khoa học công nghệ về giống năng suất cao, chuồng lạnh, tự động hóa vận hành thức ăn, nước uống, sát trùng, xử lý môi trường và xây dựng chuỗi liên kết giá trị trong chăn nuôi. Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm vẫn đang được kiểm soát tốt, trên địa bàn tỉnh không tái bùng phát các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

Tổng sản lượng thịt hơi chuồng năm 2022 ước đạt 212,84 nghìn tấn, tăng 7,2% so với cùng kỳ và bằng 137,7% kế hoạch. Trong đó, sản lượng thịt lợn hơi ước đạt 96,55 nghìn tấn, tăng 1,6% so với cùng kỳ; sản lượng thịt gà hơi ước đạt 93,46 nghìn tấn, tăng 14,4% so; sản lượng thịt trâu hơi ước đạt 5,5 nghìn tấn, tăng 3,8%; sản lượng thịt bò hơi ước đạt 6,56 nghìn tấn, tăng 6,5%.

- *Lâm nghiệp:* Tính đến ngày 25/10/2022, đã trồng được 4.163,1 ha/3.700 ha, bằng 112,5% KH, trong đó: trồng rừng phòng hộ 122 ha và trồng rừng sản xuất 4.041,1 ha. Triển khai "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ - Xuân Nhâm Dần năm 2022" gắn với thực hiện Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 (tính đến ngày 25/10/2022): Trên địa bàn toàn tỉnh thực hiện trồng được 1,7 triệu cây xanh phân tán các loại; đã có 5,9 triệu cây xanh được cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý cây xanh THAINGUYEN SMARTTREES.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng: Từ ngày 01/01/2022 đến 25/10/2022, trên địa bàn tỉnh xảy ra 04 vụ cháy rừng, trong đó 3 vụ cháy đã xác định, 01 vụ cháy đang điều tra xác minh và 02 vụ phá rừng. Diện tích rừng bị thiệt hại 2,79 ha *(do cháy rừng 1,14 ha; do phá rừng trái pháp luật 1,65 ha tại huyện Đồng Hỷ)*.

- *Thủy sản:* Sản lượng thủy sản thu hoạch năm 2022 ước đạt 17,2 nghìn tấn, bằng 101,4% kế hoạch và tăng 8,9% so với năm 2021.

1.5. Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới

Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Ngành chức năng đã tham mưu cho HĐND, UBND, Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, ban hành các Nghị quyết, Quyết định quy định cơ chế chính sách hỗ trợ; Bộ tiêu chí đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu, xóm nông thôn mới kiểu mẫu, quy định cụ thể một số chỉ tiêu, tiêu chí trong bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025... và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình.

Năm 2022 đã bố trí và huy động 386,45 tỷ đồng *(ngân sách Trung ương là 228,73 tỷ đồng; ngân sách tỉnh là 157,72 tỷ đồng, trong đó có 72.480 tấn xi măng hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn tương đương với 108,72 tỷ đồng)*. Dự ước kết quả năm 2022 có 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 01 huyện Phú Bình đạt chuẩn NTM, đạt 100% kế hoạch, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn tỉnh lên 119 xã *(bao gồm 09 xã đã lên phường của thành phố Phổ Yên)* đạt tỷ lệ 86,9%. Đánh giá phân hạng sản phẩm thuộc chương trình "mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Thái Nguyên có từ 40 sản phẩm trở lên đạt 3-4 sao OCOP.

1.6. Công tác phòng, chống thiên tai

Tính từ đầu năm đến nay trên địa bàn có 16 đợt thiên tai xảy ra. Thống kê sơ bộ có 03 người bị chết và 01 người bị thương nhẹ, thiên tai gây thiệt hại hoặc ảnh hưởng tới nhiều tài sản và hoa màu. Tổng thiệt hại về tài sản ước tính khoảng trên 65 tỷ đồng. So cùng kỳ giảm 04 vụ, số người bị chết tăng 03 người, số người bị thương giảm 05 người nhưng giá trị thiệt hại tăng 43,75 tỷ đồng *(năm 2021 là 21,25 tỷ đồng)*. UBND tỉnh, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, các huyện, thành phố và các đơn vị trên địa bàn tỉnh chủ động triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả, khắc phục nhanh hậu quả thiên tai nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; kịp thời thăm hỏi, động viên hộ gia đình có người chết do thiên tai.

1.7. Thương mại, dịch vụ

- *Xuất khẩu:* Tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2022 trên địa bàn tỉnh ước đạt 32,1 tỷ USD, tăng 10,4% so cùng kỳ, đạt 100,3% kế hoạch. Trong đó, xuất khẩu địa phương ước đạt 695 triệu USD, tăng 17,5% so với cùng kỳ và bằng 110,1% kế hoạch.

- *Nhập khẩu:* Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh năm 2022 ước đạt 19,5 tỷ USD, tăng 9,5% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập khẩu ước đạt 473,9 triệu USD, tăng 22,9% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 19 tỷ USD, tăng 9,2% so với cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 97,6% tổng giá trị nhập khẩu.

- *Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội:* Hiện nay, các đơn vị kinh doanh thương mại - dịch vụ trên địa bàn tỉnh đang chủ động điều chỉnh cơ cấu nguồn hàng, đa dạng hóa các loại hàng hóa và loại hình dịch vụ, đẩy mạnh thực hiện các chương trình khuyến mãi, giảm giá, nhằm kích cầu tiêu dùng trong dân. Theo đó, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh trong tháng 10/2022 tiếp tục có nhiều khởi sắc, doanh thu và lượng khách đã được phục hồi ở hầu hết các ngành và ghi nhận mức tăng cao so với cùng kỳ, tạo đà tăng trưởng trong những tháng cuối năm 2022. Dự ước cả năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh năm 2022 ước đạt 56,5 nghìn tỷ đồng, tăng 26,8% so với cùng kỳ.

- *Chỉ số giá tiêu dùng:* Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 10 tháng năm 2022 tăng 3,38% so với cùng kỳ năm trước. Có 10/11 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá tăng, trong đó các nhóm tăng cao nhất là nhóm giao thông, tăng 12,53% (giá xăng tăng 35,58%, dầu diezel tăng 58,57%; dịch vụ giao thông công cộng tăng 14,37%), tiếp đến là nhóm giáo dục tăng 11,31% (do tỉnh điều chỉnh mức thu học phí). Nhóm duy nhất có chỉ số giá giảm là nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,39%.

1.8. Đăng ký kinh doanh, cấp Giấy chứng nhận đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: Dự ước cả năm 2022, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 59,44 nghìn tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ.

Về đăng ký kinh doanh: Trong 10 tháng năm 2022, toàn tỉnh cấp mới đăng ký kinh doanh cho 796 doanh nghiệp với số vốn đăng ký là 8.495 tỷ đồng, cấp điều chỉnh thay đổi cho 2.157 doanh nghiệp, cấp thành lập đơn vị trực thuộc 564 đơn vị, tạm ngừng hoạt động 620 doanh nghiệp, giải thể 70 doanh nghiệp. Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là 8.818 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 129.090 tỷ đồng.

Dự ước đến hết năm 2022, toàn tỉnh cấp mới đăng ký kinh doanh cho 850 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký khoảng 9.000 tỷ đồng. Tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập (lũy kế) đạt 8.850 doanh nghiệp, bằng 100% kế hoạch.

Về tình hình đầu tư dự án trong nước ngoài ngân sách: Tính chung 10 tháng năm 2022, tỉnh Thái Nguyên cấp Quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cho 05 dự án với tổng số vốn là 327,22 tỷ đồng; cấp Quyết định chấp thuận nhà đầu tư cho 17 dự án với tổng số vốn là 9.779,31 tỷ đồng; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 09 dự án với tổng số vốn là 353,3 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, tổng số dự án ngoài ngân sách sử dụng vốn đầu tư trong nước còn hiệu lực là 850 dự án với số vốn đăng ký khoảng 149.304,77 tỷ đồng.

Về thu hút đầu tư FDI: Tính chung 10 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh cấp mới và điều chỉnh tăng vốn cho 20 dự án với tổng số vốn đăng ký trên 1.532,19 triệu USD; trong đó có 05 dự án cấp mới với tổng số vốn là 320 triệu USD, điều chỉnh tăng vốn cho 15 lượt dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký tăng thêm là 1.212,19 triệu USD. Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có 172 dự án còn hiệu lực với tổng mức đầu tư đăng ký đạt gần 10,3 tỷ USD *(tương đương khoảng 237,3 nghìn tỷ đồng).*

Về công tác quản lý Khu, cụm công nghiệp: Trong 10 tháng năm 2022, hoạt động của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp được duy trì ổn định; lũy kế trong các KCN trên địa bàn có 269 dự án được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư còn hiệu lực, trong đó có 136 dự án FDI với số vốn đăng ký đầu tư hơn 10 tỷ USD và 133 dự án DDI với số vốn đăng ký đầu tư 16.414,27 tỷ đồng.

Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 22 cụm công nghiệp đã có chủ đầu tư hạ tầng với tổng vốn đầu tư hạ tầng là 6.650 tỷ đồng, tổng vốn đã thực hiện ước đạt 1.359,6 tỷ đồng. Các CCN hoạt động trên địa bàn đã thu hút được 65 dự án đầu tư, tổng vốn đầu tư đăng ký là 9.433 tỷ đồng.

Về tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022: Ước lũy kế thanh toán vốn từ đầu năm đến hết tháng báo cáo (31/10/2022): 4.790.000/ 5.992.283 triệu đồng, đạt 80% so với số kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

2.1. Hoạt động xã hội

- Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội: Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội được quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả. Tăng cường công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo đặc biệt là khu vực nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Lồng ghép các hoạt động giảm nghèo trong chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Hướng dẫn trợ giúp xã hội dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, kết quả toàn tỉnh đã thực hiện hỗ trợ được 46.692,1 triệu đồng. Dự ước năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo *(theo chuẩn mới)* toàn tỉnh giảm từ 6,14% xuống còn 5,14% *(giảm 1% so với năm 2021)*.

Lễ Kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2022) được tổ chức trang trọng, chu đáo, thiết thực, hiệu quả. Toàn tỉnh thăm, tặng 75.457 suất quà, với số tiền là 22.506 triệu đồng cho người có công, thân nhân người có công, trong đó quà Chủ tịch nước là 20.213 suất quà.

Lao động việc làm: Thường xuyên thực hiện các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động. Tổ chức Tuần cao điểm kết nối Cung - Cầu lao động năm 2022 với 20 hoạt động tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thái Nguyên và 9/9 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh thu hút sự tham gia của 155 lượt đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh, 08 Trung tâm dịch vụ việc làm các tỉnh; kết quả có 5.300 lượt người được tư vấn chính sách lao động, việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, tư vấn định hướng nghề nghiệp, việc làm; 1.600 người đạt phỏng vấn sơ loại và kết nối việc làm thành công; hỗ trợ học nghề cho 65 người lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

Công tác bảo vệ trẻ em: Được các cấp, các ngành quan tâm, các chính sách trợ giúp trẻ em từng bước được hoàn thiện và mở rộng. Hướng dẫn các huyện, thành phố chi kinh phí hỗ trợ cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS từ nguồn ngân sách thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2022; đề xuất hỗ trợ lắp thiết bị vui chơi ngoài trời cho trẻ em tại trường tiểu học của huyện Định Hóa theo hướng dẫn Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam. Phối hợp với Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên triển khai các hoạt động trợ giúp xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em; thúc đẩy bình đẳng giới; trao quà, học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...

- Hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn do dịch Covid -19:

+ Kết quả thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Nghị quyết số 126/NQ-CP của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19: Giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 3.257 đơn vị và 171.552 người với tổng số tiền 60,5 tỷ đồng; hỗ trợ 11 doanh nghiệp vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất kinh doanh với số tiền gần 5 tỷ đồng; hỗ trợ 31.006 người lao động và các đối tượng khác với số tiền hơn 43 tỷ đồng.

+ Kết quả thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ quỹ Bảo hiểm thất nghiệp: Toàn tỉnh đã thực hiện giảm đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với 3.093 đơn vị sử dụng lao động, với số lao động là 177.889 người với tổng số tiền 128,504 tỷ đồng. Giải quyết hỗ trợ trực tiếp cho người lao động từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với 201.544 người lao động với tổng số tiền 484,79 tỷ đồng.

+ Kết quả thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động: Tỉnh Thái Nguyên đã tiếp nhận và hỗ trợ cho 27.479 người lao động làm việc tại 127 doanh nghiệp với tổng số tiền là 36,8 tỷ đồng.

2.2. Văn hóa, thể thao và du lịch

Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên 04 lĩnh vực: Văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình; công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường, kịp thời xử lý, chấn chỉnh các cơ sở kinh doanh vi phạm trong lĩnh vực hoạt động ngành quản lý. Trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện kế hoạch, tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật, kỷ niệm các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh. Các hoạt động chiếu phim, biểu diễn nghệ thuật, luân chuyển sách, xây dựng đời sống văn hoá cơ sở… phục vụ nhân dân đặc biệt là đồng bào vùng sâu, vùng xa, các đối tượng chính sách được triển khai thực hiện. Tổ chức thành công Chương trình kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh về ATK Định Hóa cùng Trung ương Đảng, Chính phủ lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp; Ngày hội Văn hóa dân tộc Dao toàn quốc lần thứ II tại tỉnh Thái Nguyên năm 2022; Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập thành phố Thái Nguyên và Lễ công bố Nghị quyết thành lập thành phố Phổ Yên.

Phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*" được triển khai thực hiện rộng rãi tạo hiệu ứng tốt, đạt kết quả cao. Dự ước đến cuối năm 2022, tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa là trên 93%; xóm, làng, tổ dân phố văn hóa là trên 94%; cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa là trên 97%.

- Về lĩnh vực thể thao: Ngành chức năng của tỉnh Đăng cai tổ chức thành công 02 giải thể thao toàn quốc (giải Cờ vua miền Bắc lần thứ 6, giải thể thao người khuyết tật toàn quốc) tại Thái Nguyên. Tổ chức thành công chương trình Đại hội TDTT tỉnh Thái Nguyên lần thứ IX, năm 2022. Cử vận động viên tham gia đoàn thể thao Việt Nam thi đấu tại Sea games 31, trong đó vận động viên tỉnh Thái Nguyên đạt 4HCV, 3HCB.

Lĩnh vực du lịch: Tổ chức thành công các hoạt động mở cửa lại hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh trong điều kiện bình thường mới; các hoạt động khai mạc Mùa Du lịch; tham gia các hoạt động trong chương trình du lịch "Qua những miền di sản Việt Bắc" tại Hà Nội. Sau khi mở cửa lại hoạt động du lịch (từ tháng 3/2022), hoạt động du lịch có tín hiệu phục hồi tốt.

2.3. Y tế

Công tác khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế được ngành Y tế đảm bảo đủ nhân lực, thuốc, vật tư, thiết bị; bố trí cơ số giường bệnh, phương tiện cấp cứu, sẵn sàng đáp ứng, phục vụ tốt nhất các trường hợp phải đến viện khám chữa bệnh. Tập trung triển khai phòng, chống dịch tại các cơ sở khám, chữa bệnh, đặc biệt quan tâm đến các bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm, làm hạn chế tối đa nguy cơ lây lan rộng của dịch bệnh. Chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện tiếp tục được chú trọng. Ngành chức năng tiếp tục duy trì triển khai đến từng địa phương công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; đồng thời, làm tốt công tác tuyên truyền về đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Công tác triển khai tiêm phòng Covid-19: Tính đến hết ngày 26/10/2022, sau các đợt triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19, kết quả như sau:

- Đối tượng từ 18 tuổi trở lên: Đã tiêm mũi nhắc lại lần 1: 677.821 liều/815.909 người (đạt 83,1%); mũi nhắc lại lần 2: 204.263 liều/241.604 người (đạt 84,5%).

- Đối tượng trẻ em trong độ tuổi từ 12 đến dưới 18: mũi nhắc lại: 93.106 liều/114.272 trẻ (đạt 81,5 %).

- Đối tượng trẻ em trong độ tuổi từ 05 đến dưới 12: mũi 1: 143.890 liều /158.942 trẻ (đạt 90,5%); mũi 2: 101.320 liều/158.942 trẻ (đạt 63,7%).

2.4. Giáo dục, đào tạo

Năm học 2021-2022 ngành giáo dục đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện tốt kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trong tình hình mới. Tổ chức tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và đối tượng học sinh, trẻ em từ 05 tuổi trở lên. Hiện nay, tỷ lệ tiêm vắc xin đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, trẻ em đạt trên 97%.

Tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023 và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định và đảm bảo an toàn trong việc phòng, chống dịch bệnh. Tiếp tục duy trì tổ chức tốt các kỳ thi chọn học sinh giỏi các lớp 9, 10, 11, 12 và tham gia đạt hiệu quả cao tại kỳ thi chọn học sinh giỏi trung học phổ thông và cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập ở cả 3 cấp học; 9/9 đơn vị cấp huyện giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tích cực triển khai thực hiện các chương trình, đề án của tỉnh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 - 2025 bảo đảm tiến độ, kế hoạch đề ra.

Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gia tiếp tục được các cấp, ngành và địa phương quan tâm chỉ đạo. Hiện nay, toàn tỉnh có 592/684 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 86,55% tổng số các trường trên địa bàn[1], dự ước hết năm 2022, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 86,8%.

---

[1] Trong đó, mầm non có 208/248 đạt tỷ lệ 83,87%, tiểu học có 203/210 đạt tỷ lệ 96,67%, trung học cơ sở có 158/193 đạt tỷ lệ 81,87%, trung học phổ thông có 23/33 đạt tỷ lệ 69,7%.

2.5. Khoa học và công nghệ

Ngành chức năng thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh như: công tác quản lý, tuyển chọn, phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; thẩm định công nghệ các dự án đầu tư; hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; công tác thanh tra, kiểm tra; an toàn bức xạ hạt nhân; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; công tác thông tin, thống kê khoa học và công nghệ. Công tác quản lý, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các đơn vị, doanh nghiệp được thực hiện bảo đảm theo đúng quy định. Hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hưởng ứng và triển khai quyết liệt, đồng bộ. Trong năm 2022, thực hiện quản lý hoạt động nghiên cứu triển khai đối với: 85 nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Tổ chức 03 lớp tập huấn về khoa học và công nghệ cấp huyện tại thành phố Thái Nguyên, huyện Phú Bình và huyện Định Hoá. Dự ước cả năm 2022 trên địa bàn tỉnh có 130 đơn đăng ký và 125 văn bằng bảo hộ được Cục Sở hữu trí tuệ cấp.

2.6. Thông tin truyền thông

Công tác quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông tiếp tục được tăng cường, đảm bảo đúng định hướng; công tác báo chí, xuất bản trên địa bàn đã tuyên truyền kịp thời và toàn diện các mặt đời sống xã hội, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội. Chương trình chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, kịp thời, linh hoạt, sáng tạo và đạt được nhiều kết quả tích cực. Duy trì cung cấp 100% thủ tục hành chính cấp độ 4 đủ điều kiện trên cổng dịch vụ công tỉnh Thái Nguyên; tích hợp và cung cấp 1.036 dịch vụ công trực tuyến tỉnh Thái Nguyên lên Cổng Dịch vụ công quốc gia để phục vụ người dân, doanh nghiệp. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành một cách thiết thực, hiệu quả. Các hoạt động thúc đẩy Kinh tế số và Xã hội số tiếp tục được quan tâm như: Triển khai thanh toán trực tuyến, Hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp phát triển thương mại điện tử,... Hiện nay Thái Nguyên có 324 doanh nghiệp công nghệ số; Sàn giao dịch Thương mại điện tử tỉnh Thái Nguyên được tích hợp trên nền tảng C-ThaiNguyen và có trên 5 triệu lượt truy cập với trên 2.200 sản phẩm *(trong đó có 129 sản phẩm OCOP của tỉnh).*

Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030 được UBND tỉnh quyết liệt chỉ đạo, các Sở ngành, địa phương tích cực triển khai thực hiện và đạt được các kết quả tích cực, cụ thể như sau:

+ *Kết quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thuộc 25 dịch vụ công thiết yếu*: Các dịch vụ công của Công an tỉnh được giao: Đã thực hiện được 11/11 dịch vụ; 14 dịch vụ công của các Sở, ngành được giao: Đã thực hiện được 12/14 dịch vụ. Thái Nguyên có 1.023 Dịch vụ công trực tuyến cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tính đến ngày 14/10/2022 đã có 58.093 hồ sơ được tiếp nhận, trả đúng theo quy định.

+ *Phục vụ phát triển công dân số*: Tính đến ngày 14/10/2022: Đã cấp 1.019.617/1.039.299 căn cước công dân gắn chip, đạt tỷ lệ 98%; cấp 97.408 hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân. Số lượng căn cước công dân được đồng bộ với thẻ BHYT còn hiệu lực để đi khám bệnh bằng căn cước công dân

đạt 542.325/1.197.211 thẻ BHYT; 100% cơ sở khám chữa bệnh tiếp nhận khám chữa BHYT bằng CCCD (222/222 cơ sở).

+ Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư: Thực hiện cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến, đã triển khai tích hợp và xác thực thông tin công dân, tổ chức trên Hệ thống một cửa của Sở Y tế qua số Căn cước công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt bằng mã QR-code. Dịch vụ công "Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)" được kết nối, sử dụng xác thực, tích hợp, chia sẻ từ ngày 26/7/2022.

3. Về lĩnh vực nội chính

3.1. Công tác tổ chức, thi đua khen thưởng, cải cách hành chính

Thực hiện đúng quy định về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cải cách hành chính, công tác cán bộ, công chức, viên chức và thi đua khen thưởng. Xem xét quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định. Tiếp tục chỉ đạo công tác sắp xếp tổ chức bộ máy theo Đề án số 09-ĐA/TU ngày 29/01/2018, Kế hoạch số 79-KH/TU ngày 09/3/2018 và Kết luận số 08-KL/TU ngày 21/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 4020/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh về Chương trình cải cách hành chính nhà nước của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; thành lập Đoàn kiểm tra và Tổ Kiểm tra đột xuất công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2022. Tỉnh đã tổ chức Hội nghị đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 và tiến hành đánh giá, công bố chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DCCI) năm 2021 với 11 sở, ngành và 09 huyện, thành phố.

Kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2021 tỉnh Thái Nguyên xếp vị trí thứ 6/63 tỉnh, thành phố *(tăng 6 bậc so với năm 2020)*; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 tỉnh Thái Nguyên xếp thứ 28/63 tỉnh, thành phố với tổng điểm đạt 64,81 điểm *(giảm 17 bậc so với năm 2020)*; Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2021 nằm trong nhóm các tỉnh có nhóm điểm trung bình cao với tổng điểm đạt 43,37 điểm *(giảm 3,37 điểm so với năm 2020);* Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2021 đạt 89,41% xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố trong cả nước *(tăng 13 bậc so với năm 2020).*

3.2. Công tác tiếp công dân, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo

Tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, số lượt đoàn đông người và số vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết giảm; không xảy ra điểm nóng, vụ việc nổi cộm về khiếu nại, tố cáo. Phần lớn lượt tiếp các đoàn đông người có nội dung đề nghị, kiến nghị, phản ánh. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền như sau:

Về khiếu nại: Đã giải quyết 60 vụ việc trong tổng số 68 vụ việc thuộc thẩm quyền, đạt 88,2% [2]; số vụ việc khiếu nại đang giải quyết 08 vụ việc; không có vụ việc tồn đọng chưa giải quyết.

Về tố cáo: Đã giải quyết 41 vụ việc trong tổng số 50 vụ việc thuộc thẩm quyền, đạt 82% [3]; số vụ việc đang giải quyết 09 vụ việc, không có vụ việc tồn đọng chưa giải quyết.

- Công tác tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được quan tâm thực hiện theo quy định. Tổng số lượt tiếp công dân của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh là 6.736 lượt người, giảm 24,1% so với cùng kỳ *(số lượt đoàn đông người đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị là 29 lượt đoàn).* Các cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã tiếp nhận 5.886 đơn[4].

- Công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng thực hiện theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn liên quan. Công tác thanh tra được triển khai thực hiện, toàn ngành đã tiến hành 400 cuộc thanh tra, kiểm tra. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 686 cơ quan, tổ chức, cá nhân có sai phạm; đã kiến nghị xử lý các hình thức kinh tế 18.204,1 triệu đồng; đã xử lý 12.590,3 triệu đồng.

3.3. Công tác đối ngoại

Công tác đối ngoại tiếp tục được tăng cường, mở rộng. UBND tỉnh và ngành chức năng đã xây dựng và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch công tác đối ngoại năm 2022. Tổ chức thành công các chương trình đón tiếp Đoàn cán bộ tỉnh Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc, Đoàn đại biểu cấp cao của nước CHDCND Lào, Đoàn công tác của Trung ương Hội hữu nghị Thái Lan - Việt Nam cùng Đại sứ quán Thái Lan tại Việt Nam, Đoàn Đại sứ quán Israel, Đoàn Bộ trưởng Ngoại giao Canada, Đại sứ quán Trung Quốc,... Về công tác ngoại giao kinh tế, ngành chức năng đã tham mưu UBND tỉnh ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Hiệp hội Kinh tế, Văn hóa Hàn Quốc - Việt Nam (KOVECA), tham dự hội nghị "Tăng cường hợp tác quốc thế để phát triển ngành Halal Việt Nam", Hội thảo trực tuyến Diễn đàn Kinh tế Việt Nam năm 2022. Thực hiện duy trì mối quan hệ chặt chẽ giữa tỉnh với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và Ban Điều phối viện trợ nhân dân trong công tác quản lý và vận động viện trợ của các tổ chức Phi chính phủ nước ngoài (PCPNN), trong đó tập trung tăng cường phối hợp trong công tác vận đồng, tiếp nhận, triển khai và quản lý các chương trình, dự án viện trợ của các tổ chức PCPNN, đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

---

[2] Qua phân tích kết quả giải quyết có 6,7% khiếu nại đúng *(04 vụ việc),* 6,7% khiếu nại đúng một phần *(04 vụ việc),* và 86,6% khiếu nại sai *(52 vụ việc).*

[3] Qua phân tích cho thấy, có 7,3% tố cáo đúng *(03 vụ việc)*, có 19,5% tố cáo đúng một phần *(08 vụ việc)* và 73,2% tố cáo sai *(30 vụ việc).*

[4] Trong đó 98 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết *(khiếu nại 58 đơn, tố cáo 40 đơn)*; số đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh và đơn không thuộc thẩm quyền 5.788 đơn.

3.4. Công tác dân tộc, tôn giáo

Công tác dân tộc: Các chính sách dân tộc được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ, kịp thời, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số. Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương chăm lo, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng khó khăn đồng bào các dân tộc trong tỉnh đón Tết Nguyên đán. Công tác nắm tình hình vùng dân tộc thiểu số và miền núi được tăng cường. Công tác tham mưu đề xuất các đề án, chương trình chính sách mới, chuyển tiếp kịp thời, đúng trọng tâm, đảm bảo tiến độ, chất lượng, chủ đạo là Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030.

Công tác tôn giáo: Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được tăng cường, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân theo quy định của pháp luật. Việc giải quyết các kiến nghị, đề xuất, các vụ việc liên quan đến tôn giáo được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Hỗ trợ tổ chức thành công Đại hội đại biểu Phật giáo tỉnh Thái Nguyên lần thứ V, nhiệm kỳ 2022 - 2027 và Đại hội đại biểu Người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên lần thứ II, nhiệm kỳ 2022-2027.

3.5. Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản được tăng cường. Cơ quan chuyên môn đã thực hiện tốt công tác đôn đốc các ngành, UBND cấp huyện thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đặc biệt trong việc kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn, giải tỏa các hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép. Ngành chức năng đã tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của 10 mỏ đất san lấp; cấp 06 Giấy phép khai thác khoáng sản đất san lấp; thu hồi 02 Giấy phép khai thác khoáng sản. Tiến hành kiểm tra 85 cuộc về công tác bảo vệ môi trường; trong đó, đã tham mưu xử lý vi phạm hành chính đối với 03 đơn vị tổng số tiền là 1.251 triệu đồng.

Công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Ngành chức năng tiếp nhận 325 hồ sơ của tổ chức xin cấp đổi, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với diện tích là: 249,6 ha. Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh đã cấp được 291.106,31 ha, đạt 93,05% diện tích cần cấp.

3.6. Công tác quân sự

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, chấp hành nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chuyên môn, phòng chống cháy nổ; phối hợp chặt chẽ với công an và các lực lượng khác trên địa bàn nắm chắc diễn biến và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Các huyện, thành phố tổ chức thành công lễ giao nhận quân năm 2022, đủ 100% chỉ tiêu[5], chất lượng tân binh được bảo đảm. Công tác tập huấn, huấn luyện được tổ chức theo đúng kế hoạch. Triển khai công tác quốc phòng địa phương, dân quân

---

[5] Tổng số 1.800 công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự và 327 công dân thực hiện nghĩa vụ công an nhân dân.

tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh ở các cấp theo quy định. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ thành phố Phổ Yên, thành phố Thái Nguyên và diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh năm 2022.

3.7. Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Năm 2022, tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực, giảm so với năm 2021. Tội phạm, vi phạm về trật tự quản lý kinh tế chủ yếu liên quan đến hoạt động buôn bán hàng giả, hàng cấm (pháo), thuốc, vật tư y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid-19, hàng hoá không rõ nguồn gốc, xuất xứ... Tội phạm tham nhũng, chức vụ nổi lên là hành vi lợi dụng sơ hở trong công tác quản lý và vị trí công tác để thực hiện hành vi tham ô tài sản, lạm quyền trong khi thi hành công vụ. Tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường nổi lên là các hành vi mua bán, vận chuyển động vật hoang dã trái phép; tình trạng khai thác khoáng sản (khai thác đất) trái phép, vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm, vi phạm trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, xả thải chăn nuôi chưa qua xử lý ra môi trường… Tội phạm và tệ nạn ma tuý vẫn tiềm ẩn phức tạp, các đối tượng luôn thay đổi quy luật hoạt động để đối phó với các lực lượng chức năng; tình trạng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy *(chủ yếu là lứa tuổi thanh niên)* tại các cơ sở kinh doanh nhà nghỉ, khách sạn, quán karaoke vẫn diễn ra.

Tai nạn giao thông tiếp tục được kiềm chế, giảm[6]; số vụ cháy giảm, các vụ cháy xảy ra phần lớn là các vụ cháy nhỏ, thiệt hại ít nghiêm trọng[7].

III. Đánh giá chung

1. Điểm nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Năm 2022, trong điều kiện tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, khó dự báo, song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo linh hoạt, quyết liệt của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự vào cuộc của cộng đồng doanh nghiệp và người dân tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực thể hiện ở các mặt sau:

- Kinh tế duy trì mức tăng trưởng khá cao dự ước đạt 8,25% đã phản ánh kết quả của sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong thực hiện mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Sản xuất công nghiệp hoàn thành vượt mức mục tiêu kế hoạch năm 2022, trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục phát huy vai trò là động lực cho tăng trưởng của toàn ngành công nghiệp. Tăng trưởng công nghiệp địa phương đạt mức cao và vượt mục tiêu kế hoạch.

- Sản xuất nông nghiệp đạt mức tăng trưởng khá và vượt mục tiêu kế hoạch đề ra, góp phần ổn định đời sống của người dân.

- Chỉ số giá tiêu dùng vẫn được kiểm soát. Hoạt động thương mại, dịch vụ phục hồi và tăng trưởng trở lại, đặc biệt là hoạt động du lịch.

---

[6] Tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 31/10/2022: Xảy ra 112 vụ tai nạn giao thông đường bộ, hậu quả làm 29 người chết, 101 người bị thương, thiệt hại tài sản trên 1,8 tỷ đồng (*giảm 10 vụ, giảm 10 người chết, giảm 03 người bị thương so cùng kỳ với năm 2021*).

[7] Tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 31/10/2022: Xảy ra 35 vụ cháy (*giảm 20 vụ so với năm 2021*), thiệt hại tài sản trị giá khoảng 700 triệu đồng; nguyên nhân chủ yếu là do chập điện, bất cẩn trong sử dụng nguồn nhiệt. Nổ không xảy ra (*bằng số vụ so với cùng kỳ năm 2021).*

- Phát triển văn hoá, xã hội đạt kết quả tích cực, an sinh xã hội cơ bản được bảo đảm, đời sống nhân dân ổn định, tổ chức thành công nhiều sự kiện lớn trên địa bàn tỉnh.

- Tình hình an ninh, trật tự xã hội được bảo đảm.

- Công tác lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được tỉnh Thái Nguyên quyết liệt triển khai thực hiện, đã hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thông qua, các Sở ngành, địa phương đang tích cực tiếp thu hoàn thiện ý kiến thẩm định của Bộ, ngành Trung ương và các chuyên gia phản biện để trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư đóng dấu thẩm định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định.

2. Một số hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được như đã nêu trên, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2022 còn bộc lộ một số hạn chế:

- Áp lực lạm phát gia tăng, giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh và hậu quả từ đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân;

- Tăng trưởng và quy mô kinh tế của tỉnh vẫn chủ yếu dựa vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài qua hoạt động xuất nhập khẩu, kinh tế tư nhân còn chiếm tỷ trọng chưa lớn. Hoạt động xuất khẩu đối mặt với thách thức không nhỏ khi nhu cầu của các thị trường xuất khẩu chủ chốt suy giảm.

- Trong khu vực nông nghiệp, mặc dù duy trì được đà tăng trưởng ổn định nhưng quy mô sản xuất nông nghiệp của tỉnh vẫn nhỏ lẻ, năng suất lao động còn thấp.

- Tăng trưởng của khu vực dịch vụ vẫn phụ thuộc vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ công và hoạt động thương mại, trong đó cơ cấu thị phần bán lẻ của khu vực kinh tế cá thể vẫn chiếm tỷ trọng lớn.

3. Một số giải pháp trong những tháng cuối năm 2022

Một số nhiệm vụ, giải pháp trong 02 tháng cuối năm 2022 góp phần hoàn thành nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2022 ở mức cao nhất, khắc phục khó khăn, tận dụng các cơ hội thuận lợi để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, cụ thể như sau:

- Các Sở, Ban, ngành, địa phương tiếp tục tập trung thực hiện đồng bộ, có kết quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đề ra; rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2022, làm rõ nguyên nhân, đề ra những giải pháp thiết thực, cụ thể để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2022.

- Khuyến khích, động viên, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp lớn của tỉnh đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hoàn thành và vượt mục tiêu sản xuất trong năm của đơn vị. Kịp thời nắm bắt tình hình những

khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp trong lĩnh vực chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ về hoạt động sản xuất kinh doanh, nguyên liệu sản xuất, lao động … để kịp thời có giải pháp hỗ trợ cụ thể để doanh nghiệp ổn định sản xuất, xây dựng kịch bản ứng phó phù hợp.

- Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, phấn đấu hoàn thành 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 đã được giao. Tập trung khơi thông các điểm nghẽn, hỗ trợ các nhà đầu tư trong thực hiện dự án, công trình; đảm bảo nguồn cung, ổn định giá nguyên vật liệu phục vụ cho thi công công trình, dự án đảm bảo chất lượng và tiến độ. Tập trung triển khai thực hiện quyết liệt Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Bảo đảm tiến độ thực hiện, giải ngân vốn của các nhiệm vụ, dự án thuộc các Chương trình.

- Triển khai thực hiện tốt các nội dung của Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhất là trong lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách, vốn đầu tư công, việc triển khai thực hiện các dự án, công trình đầu tư trong và ngoài ngân sách trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, xây dựng, tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách, chống thất thu, nợ đọng thuế; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách vừa đảm bảo đáp ứng thực hiện nhiệm vụ chính trị, vừa đảm bảo tiết kiệm, giảm tối đa kinh phí không cần thiết. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, chỉ đạo quyết liệt hoàn thành chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất được HĐND tỉnh giao; phấn đấu đạt số thu tiền sử dụng đất theo Thông báo số 109/TB-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng chống dịch Covid-19 (2022-2023), không để dịch bùng phát trở lại. Đẩy nhanh tiêm vắc-xin cho trẻ từ 5-11 tuổi, tiêm mũi 3, mũi 4 cho người từ 18 tuổi trở lên. Theo dõi chặt chẽ các dịch bệnh mới phát sinh để có giải pháp ứng phó hiệu quả, không để "*dịch chồng dịch*". Chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực về con người, cơ sở vật chất, vắc-xin, thuốc điều trị, sinh phẩm... để ứng phó hiệu quả với mọi tình huống dịch bệnh.

- Đẩy mạnh thực hiện chương trình chuyển đổi số theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh với lộ trình rõ ràng, cụ thể, hiệu quả và phù hợp thực tiễn. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư và tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao thứ hạng các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (Par Index), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS). Tăng cường công tác

xúc tiến, thu hút đầu tư. Tích cực thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trong lực lượng Công an nhân dân theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện đúng lộ trình khi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy không còn giá trị sử dụng từ ngày 01/01/2023, không gây khó khăn, phiền hà cho người dân.

- Chủ động có phương án bảo đảm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng ngành Nông nghiệp năm 2022. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả nguồn lực của Nhà nước kết hợp huy động và lồng ghép với các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới bảo đảm chất lượng, tiến độ, nhất là đối với các xã, huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022. Thường xuyên giám sát diễn biến tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; chủ động dự báo, phòng ngừa, ứng phó, giảm nhẹ tác động của thiên tai, bảo đảm duy trì sản xuất nông, lâm nghiệp ổn định.

- Quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chương trình giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm cho người lao động; nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, nhất là vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch Thái Nguyên, nhất là khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng gắn với sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh bảo đảm an toàn tuyệt đối, đạt kết quả cao nhất. Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, chủ động phòng ngừa, tấn công trấn áp các loại tội phạm, vi phạm, tệ nạn xã hội; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn những vấn đề tiềm ẩn diễn biến phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự ngay từ cơ sở, tăng cường đấu tranh đối với các tà đạo, không để xảy ra "*điểm nóng*". Tăng cường công tác nắm chắc tình hình, triển khai các phương án, kế hoạch bảo đảm tuyệt đối an ninh, trật tự trong thời gian diễn ra kỳ họp Quốc hội; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động.

- Tăng cường hoạt động đối ngoại trên tất cả các lĩnh vực bảo đảm toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, nhất là những lĩnh vực là tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, qua đó thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư và các nguồn lực phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Các cấp, các ngành cần tăng cường và chủ động thông tin, tuyên truyền hiệu quả, kịp thời đấu tranh phản bác quan điểm, tư tưởng sai trái; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật. Đồng thời phải tạo được sự đồng thuận xã hội, niềm tin, động lực và niềm hứng khởi trong cộng đồng và xã hội, không hoang mang, mất bình tĩnh trước khó khăn, thách thức.

Phần thứ hai
NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. Nhận định về bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 xây dựng trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn.

Trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế thế giới có xu hướng chậm lại, nguy cơ suy thoái kinh tế và các rủi ro về tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng và lương thực đang hiện hữu, nền kinh tế nước ta đứng trước nhiều thách thức về ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tốc độ tăng trưởng. Sức ép về lạm phát, tỷ giá, lãi suất trong nước được dự báo tiếp tục gia tăng; giá nhiều yếu tố đầu vào, chi phí sản xuất kinh doanh tiếp tục xu hướng tăng cao; các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống có thể bị thu hẹp.

Đối với tỉnh Thái Nguyên cần tiếp tục tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông, quỹ đất sạch để thu hút đầu tư, nhất là các nhà đầu tư lớn; cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính; tăng cường kết nối liên kết vùng với các tỉnh trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô để tăng sức hấp dẫn trong thu hút đầu tư vào tỉnh.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2023

1. Mục tiêu

Tập trung chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả; chủ động thích ứng với tình hình mới; giữ vững sự ổn định của nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng; kiểm soát hiệu quả các loại dịch bệnh; đẩy mạnh cải cách hành chính tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và ổn định đời sống Nhân dân; triển khai thực hiện tốt các nội dung của quy hoạch tỉnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công 5 năm 2021-2025; đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phía Nam của tỉnh, trọng tâm là các dự án có tính liên kết, kết nối vùng; tích cực cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường thu hút đầu tư. Phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, tăng cường thực hiện chuyển đổi số. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a. Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP): 8,5%

- Cơ cấu kinh tế:

+ Công nghiệp, xây dựng: 59,4%

+ Dịch vụ và Thuế, trợ cấp sản phẩm: 30,5%

+ Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản: 10,1%

- Giá trị sản xuất công nghiệp - TTCN tăng 9,5%;

- Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,5%;

- Giá trị xuất khẩu tăng 9%, trong đó xuất khẩu địa phương tăng 10% so với thực hiện năm 2022.

- GRDP bình quân đầu người đạt 115 triệu đồng/người/năm;

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 20.000 tỷ đồng.

b. Các chỉ tiêu xã hội:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 73%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 36%;

- Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới 3%;

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới): Từ 1% trở lên;

- Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 44%;

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm đạt 11 xã;

- Số đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM đạt 1 đơn vị;

- Tỷ lệ số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 62% (theo bộ tiêu chí mới);

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%;

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 87,5%;

- Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số được học tại các trường dân tộc nội trú: 8%;

- Chỉ tiêu về văn hóa:

+ Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt từ 90% trở lên;

+ Tỷ lệ xóm, làng, tổ dân phố văn hóa đạt từ 90% trở lên;

+ Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa đạt từ 92% trở lên.

c. Các chỉ tiêu về môi trường:

- Ổn định tỷ lệ che phủ rừng từ 46% trở lên;

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 96,5%;

III. Nhiệm vụ và các giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực

Tập trung chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả; chủ động thích ứng với tình hình mới. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025 và chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 30/9/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh

vùng trung du và miền núi Bắc bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; triển khai thực hiện tốt các nội dung của quy hoạch tỉnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và cụ thể hóa nhiệm vụ thực hiện năm 2023 trên các lĩnh vực như sau:

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Phát triển công nghiệp - xây dựng

- Tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được đặt ra tại Nghị quyết 16/2022/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2022 – 2025. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa dựa trên nền tảng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng, mũi nhọn, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ. Tập trung phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với công nghệ thông minh, chú trọng phát triển công nghiệp xanh. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất để trở thành động lực nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất, thích ứng với cơ chế thị trường. Phân bổ, sử dụng hợp lý nguồn lực để phát triển công nghiệp bền vững, hiệu quả, gắn với bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh.

- Tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư thực hiện đầu tư phát triển các dự án xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp khu vực phía Nam của tỉnh để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư trong năm 2023; Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường liên kết sản xuất với các tỉnh trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô; chú trọng hình thành cụm liên kết sản xuất trong ngành công nghiệp điện, điện tử, chế biến chế tạo với các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh.

- Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh và đóng góp lớn vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; khôi phục và phát triển các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh như ngành cơ khí chế tạo, thu hút đầu tư chế biến sâu trong khai thác khoáng sản để tạo đầu vào cho các ngành cơ khí chế tạo, điện tử. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư các dự án lĩnh vực công nghiệp chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp, liên kết với hợp tác xã, hộ gia đình, gắn với vùng nguyên liệu và các dự án sử dụng nhiều lao động vào khu vực nông thôn để giải quyết việc làm cho người lao động, hình thành các cụm công nghiệp tại khu vực nông thôn, miền núi.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng và phát triển đô thị, nhà ở, các chính sách, giải pháp quản lý quá trình đô thị hoá, phát triển các dịch vụ công trong lĩnh vực phát triển đô thị.

1.2. Phát triển thương mại, dịch vụ

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử để giới thiệu sản phẩm, phát triển mở rộng thị trường, giao thương, xúc tiến và thu hút đầu tư vào Thái Nguyên; khuyến khích đưa hàng Việt về nông thôn và các khu đô thị; đẩy mạnh cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp trong nước chiếm lĩnh thị trường trong nước và phát triển, mở rộng thị trường nước ngoài.

- Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, giá cả, chất lượng hàng hoá và vệ sinh an toàn thực phẩm...kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về: Làm hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng, kinh doanh trái phép, trốn lậu thuế, đầu cơ, găm hàng, thao túng thị trường, giá cả.

- Tăng cường đối thoại doanh nghiệp để tạo điều kiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư để sớm triển khai thực hiện các dự án đã được cấp chứng nhận đầu tư; đồng thời kiên quyết thu hồi các dự án không thực hiện theo đúng tiến độ và cam kết đầu tư; đẩy nhanh tiến độ các dự án dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm để bổ sung năng lực sản xuất, tăng giá trị sản xuất các ngành kinh tế và dịch vụ xã hội, tăng nguồn thu cho ngân sách.

1.3. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thuỷ sản

- Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án "Phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030"; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững; Đề án xây dựng nông thôn mới;... ; tiếp tục rà soát tham mưu ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn, chủ trương đầu tư một số dự án bố trí ổn định dân cư, dự án cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn giai đoạn 2021-2025,... Triển khai thực hiện tốt các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn hiện có.

- Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, quy mô lớn, sản xuất an toàn, phù hợp với nhu cầu thị trường. Tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực và sản phẩm OCOP của tỉnh gắn với ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế số nhằm kết nối giữa sản xuất, chế biến và thị trường; thu hút các doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, nâng cao chuỗi giá trị. Tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung-cầu, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm.

- Quyết liệt thực hiện các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh ở gia súc, gia cầm; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện tốt công tác kiểm dịch động, thực vật, đảm bảo an toàn thực phẩm, chất lượng và truy xuất nguồn gốc.

- Các ngành, các cấp phối hợp chặt chẽ, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, tuyên truyền, vận động, phổ biến, thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, các cơ chế, chính sách để phát triển nông nghiệp và nông thôn hiện nay; tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh liên kết, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất; quảng bá, xúc tiến thương mại hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm; bố trí nguồn lực và huy động các nguồn lực để đầu tư hoàn thành các mục tiêu về phát triển nông lâm nghiệp, thủy sản, xây dựng nông thôn mới.

1.4. Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- Các ngành, các cấp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn cụ thể các địa phương theo lộ trình đối với từng nhóm xã, ưu tiên cân đối, bố trí nguồn lực hỗ trợ thực hiện các tiêu chí cần đạt chuẩn ngay từ đầu năm. UBND các huyện, thành phố chủ động bố trí ngân sách đối ứng của cấp huyện để thực hiện các nội dung Chương trình theo đúng quy định, trong đó tập trung lồng ghép, phân bổ các nguồn lực để hỗ trợ hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt chuẩn các xã đăng ký về đích NTM.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn; thực hiện tốt việc công khai dân chủ, phát huy vai trò chủ thể của người dân. Tăng cường, nâng cao hiệu quả giám sát cộng đồng, đặc biệt là giám sát trong đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn. Tổ chức các hội nghị, đối thoại với các doanh nghiệp, hợp tác xã để khuyến khích, thu hút nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện, trọng tâm là việc thực hiện cơ chế, chính sách, cơ chế đặc thù, huy động nguồn lực của người dân, chất lượng thi công các công trình, công tác thẩm định, xét công nhận đạt chuẩn NTM, kiểu mẫu,...

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp các ngành, huy động nguồn lực hỗ trợ huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch.

1.5. Phát triển lĩnh vực kinh tế tập thể

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Triển khai thực hiện tốt Đề án Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 14/4/2021;

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, thống nhất nhận thức, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế tập thể, phát triển HTX.

- Tăng cường công tác đào tạo nghề, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý, kỹ thuật, cập nhật tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến, tiếp cận thị trường cho cán bộ quản lý HTX; Đẩy mạnh thu hút cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc tại các HTX.

- Tập trung chỉ đạo các HTX tiếp tục chuyển đổi, củng cố và đổi mới hoạt động của các hợp tác xã theo đúng tính chất và mô hình HTX kiểu mới. Xử lý dứt điểm các HTX yếu kém, hoạt động hình thức. Định hướng và hỗ trợ các HTX tổ chức sản xuất hàng hóa, dịch vụ đảm bảo về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn các HTX xây dựng dự án sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, trong đó tập trung tổ chức sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm tham gia chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP) của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh công tác hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa, tạo điều kiện để các HTX tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, đào tạo cho cán bộ HTX nâng cao năng lực về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Tập trung, lồng ghép các nguồn lực, triển khai thực hiện hỗ trợ HTX nông nghiệp theo cơ chế, chính sách của Chính phủ ban hành. Bố trí ngân sách tỉnh, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ kinh phí thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, các đề án chủ yếu lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn như: Phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực; xây dựng nông thôn mới; "Mỗi xã, phường một sản phẩm".

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

2.1. Giải quyết việc làm và xoá đói giảm nghèo, an sinh xã hội

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; chú trọng giảm nghèo bền vững đối với đối tượng nghèo thuộc nhóm dễ bị tổn thương, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, phụ nữ, trẻ em. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo.

- Quản lý chặt chẽ và chi trả kịp thời, đúng, đủ trợ cấp ưu đãi cho đối tượng Người có công với cách mạng theo quy định. Duy trì 100% xã, phường làm tốt công tác thương binh liệt sỹ và Người có công.

- Tích cực triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh và chất lượng đào tạo. Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

- Triển khai các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; lồng ghép vấn đề giới vào việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành.

2.2 Về giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu kép, hoàn thành các nhiệm vụ năm học trong điều kiện đảm bảo phòng chống dịch bệnh Covid-19. Triển khai hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông mới theo kế hoạch đối với lớp 3, lớp 7, lớp 10. Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất

trang thiết bị và đội ngũ để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 4, 8, 11 trong năm học 2023-2024. Triển khai phương án sử dụng ngân sách nhà nước mua sách giáo khoa phổ thông cho học sinh mượn để triển khai từ năm học 2022 - 2023 theo đúng hướng dẫn.

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh ở các cấp học. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 và Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030". Quan tâm đổi mới phương thức dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng các kỳ thi tốt nghiệp THPT và bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp. Tổ chức đúng quy chế các kỳ thi trong năm của ngành: thi tuyển sinh, thi chọn học sinh giỏi, thi tốt nghiệp trung học phổ thông...

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học; thực hiện chuẩn hóa trong giáo dục; dành nhiều ưu tiên hợp lý cho con em đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện mạnh mẽ hơn nữa kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030" và Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025".

- Tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu của xã hội đối với giáo dục và đào tạo. Rà soát, sắp xếp đội ngũ giáo viên bảo đảm quy định về định mức số lượng, chuẩn giáo viên đối với các cấp học.

2.3. Hoạt động khoa học công nghệ, thông tin truyền thông, phát thanh truyền hình

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các cơ chế, chính sách trong hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh từ công tác quản lý khoa học, quản lý công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ,... theo hướng hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, tập trung đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để thu hút, động viên, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội cho hoạt động khoa học và công nghệ.

- Chủ động tiếp cận những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm thúc đẩy sự phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tập trung hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đảm bảo đo lường và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế.

- Đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình hợp tác giữa UBND tỉnh Thái Nguyên với các

Viện nghiên cứu, các trường đại học. Mở rộng quan hệ hợp tác phát triển khoa học công nghệ ở trong và ngoài nước; tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và trung ương trong các lĩnh vực đào tạo, quản lý, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, đổi mới công nghệ.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh về chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tập trung xây dựng, triển khai các nền tảng xã hội số tỉnh Thái Nguyên. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số trong nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu 100% tiểu thương được trang bị và sử dụng thành thạo, thường xuyên công cụ thanh toán không dùng tiền mặt tại các Chợ đăng ký mô hình Chợ 4.0.

- Đảm bảo công tác duy trì, giám sát, vận hành các hệ thống thông tin (DC, SOC, IOC) được thực hiện 24/7, kịp thời xử lý, khắc phục các sự cố phát sinh và tiếp tục nghiên cứu, tham mưu để nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả phục vụ của các hệ thống. Giám sát, cảnh báo và hỗ trợ khắc phục kịp thời các sự cố về an toàn an ninh thông tin cho các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục hướng dẫn các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đáp ứng các tiêu chí thông tin truyền thông theo quy định. Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên địa bàn tỉnh năm 2023.

- Phát huy vai trò của các cơ quan tuyên truyền trên địa bàn tỉnh, tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí trung ương, các đơn vị ngoài tỉnh tuyên truyền các sự kiện nổi bật trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội.

2.4. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 73-KH/TU ngày 26/12/2017 thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 26/12/2017 thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Đảm bảo thực hiện đúng chính sách pháp luật về dân số, duy trì mức sinh hợp lý, kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số.

- Đẩy mạnh ứng dụng tin học trong quản lý y tế, phát triển ứng dụng hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử và thực hiện công khai minh bạch các hoạt động y tế. Đổi mới, củng cố y tế cơ sở, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ Khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế.

- Triển khai thực hiện tốt Chương trình phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025; Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên.

- Duy trì có hiệu quả các điểm điều trị, điểm cấp phát thuốc thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone trên địa bàn tỉnh.

2.5. Phát triển văn hoá, thể dục thể thao và du lịch

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 76-KL-TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước". Hướng mọi hoạt động văn hóa vào việc xây dựng con người phát triển toàn diện, để văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống của xã hội; mỗi gia đình là một tế bào khoẻ mạnh, phát triển.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền góp phần nâng cao tư tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử, cách mạng, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đất nước trong mọi tầng lớp nhân dân đặc biệt là thế hệ trẻ. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", trọng tâm là nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa; khu dân cư văn hóa; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa góp phần xây dựng đời sống, lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh.

- Phấn đấu xếp hạng 02 di tích quốc gia, 10-12 di tích cấp tỉnh, 02 di sản văn hoá phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia; 5-10 di tích được đầu tư tu bổ, tôn tạo.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển thể dục, thể thao nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường sức khoẻ của người dân; nâng cao thành tích của thể thao thành tích cao.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hoá, tăng cường, huy động và tạo điều kiện thuận lợi để mọi tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ phát triển các hoạt động văn hoá, thể thao và du lịch nhất là cấp cơ sở. Tăng cường hoạt động quảng bá, thu hút du lịch, xúc tiến đầu tư vào du lịch, giới thiệu về văn hóa và con người Thái Nguyên đến bạn bè trong nước và quốc tế.

2.6. Về công tác dân tộc, tôn giáo

- Tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các cơ chế, chính sách, các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 đảm bảo đúng đối tượng theo quy định của Chương trình.

- Tiếp tục theo dõi, năm chắc tình hình, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc, miền núi để có các giải pháp phù hợp về phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội và những vấn đề liên quan về dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý về đất của các cơ sở thờ tự, tôn giáo trên địa bàn và đảm bảo các hoạt động tôn giáo trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật.

- Tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân; bình đẳng giữa các tôn giáo trước pháp luật; đoàn kết tôn giáo, gắn với đoàn kết dân tộc. Phát huy các giá trị tích cực đạo đức, giá trị nhân văn của tôn giáo, tập trung phát huy các nguồn lực của tôn giáo; chống lợi dụng tôn giáo để chia rẽ đoàn kết tôn giáo, cũng như phá hoại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

3. Công tác đối ngoại

- Tăng cường quán triệt và triển khai đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; chỉ đạo các địa phương, đơn vị triển khai Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh, triển khai hoạt động đối ngoại một cách đồng bộ, toàn diện, hiệu quả; đẩy mạnh hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực, phục vụ phát triển bền vững của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng, duy trì, phát triển quan hệ hợp tác quốc tế với các địa phương của nước ngoài; làm sâu sắc thêm các mối quan hệ hợp tác truyền thống của tỉnh với các địa phương nước ngoài; chủ động, tăng cường hội nhập và mở rộng các mối quan hệ hợp tác quốc tế mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương (tập trung vào các địa phương nước ngoài của các nước: Liên bang Nga, Nhật Bản, Cộng hòa Ba Lan, Trung Quốc, Thái Lan ...). Tăng cường các hoạt động ngoại giao kinh tế; Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin đối ngoại, ngoại giao văn hóa. Duy trì việc tăng cường vận động viện trợ từ các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

4. Quản lý tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững

- Tiếp tục thực hiện Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025, trong đó tập trung các nhiệm vụ trọng tâm như: Tập trung giải quyết các vấn đề về rác thải; xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường; đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp; khắc phục ô nhiễm môi trường xung quanh các cơ sở sản xuất công nghiệp, khai thác, chế biến khoáng sản, khu dân cư, đô thị; bảo vệ đa dạng sinh học, cảnh quan sinh thái lưu vực sông Cầu, bảo vệ và cải thiện môi trường nông nghiệp nông thôn ...

- Tổ chức thực hiện tốt việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Tăng cường hoạt động truyền thông môi trường, nâng cao nhận thức cho các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân về bảo vệ môi trường. Nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường hiệu quả nhất là các mô hình về quản lý rác thải, chất thải chăn nuôi. Thường xuyên cập nhật, phổ biến, triển khai kịp thời các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc thẩm định đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình nhiệm vụ theo Kế hoạch hành động đa dạng sinh học, các dự án hỗ trợ tiêu trí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục thực hiện công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đảm bảo đúng thời gian, kịp tiến độ các dự án. Rà soát các đơn vị, tổ chức được thuê đất phải ký lại hợp đồng thuê đất trong năm 2023. Tăng cường công tác chỉ đạo lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng phôi Giấy chứng nhận; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc cấp Giấy chứng nhận đối với các huyện, thành phố; kịp thời giải quyết và tham mưu cho UBND tỉnh quyết định giải quyết vướng mắc trong công tác cấp GCN tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

5. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, trong đó chú trọng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị quyết 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ, Đề án số 09-ĐA/TU ngày 29/01/2018, Kết luận số 08-KL/TU ngày 21/12/2020, Kế hoạch số 79-KH/TU ngày 09/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chương trình CCHC của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó trọng tâm giải quyết các vụ việc khiếu nại tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức.

6. Quốc phòng, quân sự địa phương và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các Bộ, ngành về quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác củng cố quốc phòng, an ninh, kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập. Thực hiện hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, động viên lực lượng dự bị động viên theo Kế hoạch. Xây dựng và triển khai tốt kế hoạch sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện, ngày lễ trong năm. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng phản động.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 1;
- Thường trực: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- HĐND&UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Các Chuyên viên NCTH;
- Lưu: VT, TH.

Lhl/BC.38/50b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Đặng Xuân Trường

SAO Y; Văn phòng Ủy ban nhân dân; Thời gian ký: 02/12/2022 16:37:40 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 282 /BC-UBND	*Thái Nguyên, ngày 02 tháng 12 năm 2022*

BÁO CÁO
Cập nhật, bổ sung kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2022

Ngày 21/11/2022, UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 271/BC-UBND về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, trong đó đã có các số liệu dự ước các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2022.

Trên cơ sở Công văn số 2006/TCTK-TKQG ngày 30/11/2022 của Tổng cục Thống kê về việc thông báo số liệu GRDP sơ bộ 6 tháng đầu năm, ước tính 6 tháng cuối năm và cả năm 2022; Văn bản số 882/CTK-TKTH của Cục Thống kê tỉnh về điều chỉnh số liệu GRDP ước năm 2022 theo công bố của Tổng cục Thống kê; Văn bản số 894/BC-BCĐ của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021-2025 về kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, UBND tỉnh báo cáo cập nhật, bổ sung kết quả thực hiện 04 chỉ tiêu: (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế; (2) Cơ cấu kinh tế; (3) GRDP bình quân đầu người; (4) Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới, cụ thể như sau:

1. Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2022 ước đạt **8,59%**; trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản tăng 4,23%, đóng góp 0,41 điểm phần trăm vào tốc độ tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng ước tăng 9,75%, đóng góp 6,15 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 8,02%, đóng góp 1,78 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước tăng 7,06%, đóng góp 0,25 điểm phần trăm.

2. Về cơ cấu kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản chiếm 10,5%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 59,5%; khu vực dịch vụ và thuế sản phẩm chiếm 30%.

3. GRDP bình quân đầu người năm 2022 ước đạt **107 triệu đồng**.

4. Tỷ lệ hộ nghèo *(theo chuẩn mới)* giảm **1,65%** so với năm 2021 *(giảm từ 6,14% xuống còn 4,49%).*

Các nhóm chỉ tiêu khác số liệu vẫn sử dụng theo Báo cáo số 271/BC-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

Trên đây là Báo cáo cập nhật, bổ sung kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2022 tỉnh Thái Nguyên, UBND tỉnh trân trọng báo cáo Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh và thông tin đến các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương để thống nhất sử dụng số liệu tại các văn bản, báo cáo của tỉnh Thái Nguyên./.

***Nơi nhận*:**
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 1;
- Thường trực: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- HĐND&UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Các Chuyên viên NCTH;
- Lưu: VT, TH.

Lhl/BC.40/50b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Đặng Xuân Trường